

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2018/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” giữa:

- *Người yêu cầu 1:* Bà **Quách Thị Thanh L**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đường B, khóm M, phường I, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Đường L, khóm H, phường K, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người yêu cầu 2:* Ông **Hồ Minh D**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Địa chỉ: Đường B, khóm M, phường I, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Quách Thị Thanh L và ông Hồ Minh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Quách Thị Thanh L và ông Hồ Minh D đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng: Bà Quách Thị Thanh L và ông Hồ Minh D thống nhất thỏa thuận: Ông Hồ Minh D đồng ý giao con chung tên Hồ Ngọc Bảo N (nữ, sinh ngày 20/10/2012) và cháu Hồ Ngọc Tuyết V (nữ, sinh ngày

11/4/2017) hiện hai cháu đang sống chung với bà L tại Đường L, khóm H, phường K, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Quách Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N và cháu V đủ 18 tuổi.

Ông Hồ Minh D đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu V mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N và cháu V đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng vào ngày đầu tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu N và cháu V đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng do bà Quách Thị Thanh L và ông Hồ Minh D tự thỏa thuận.

Ông Hồ Minh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Quách Thị Thanh L và ông Hồ Minh D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Quách Thị Thanh L và ông Hồ Minh D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Quách Thị Thanh L và ông Hồ Minh D mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do bà Quách Thị Thanh L và ông Hồ Minh D đã nộp theo biên lai số 0001766 (bà L) và 0001767 (ông D) cùng ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Quách Thị Thanh L và ông Hồ Minh D đã nộp xong lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền